

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Bạ;

2. Bà Phạm Thị Thu Yến.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 85/2025/KDTM – ST ngày 23 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 12 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 50/2025/QĐST-KDTM ngày 16/12/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B (viết tắt: BV B1); địa chỉ: Tòa nhà H N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: thôn H, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Một Thành Viên V; địa chỉ: số C, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980; địa chỉ: số C, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/02/2021, Ngân hàng TMCP B đã cấp tín dụng cho Công ty TNHH Một Thành Viên V căn cứ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 6022100001000 với nội dung như sau:

- Hạn mức tín dụng: 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động; Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: đến hết ngày 08/02/2022; Lãi suất được quy định cụ thể cho từng giấy nhận nợ; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả: 10%/năm.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, BV B1 đã giải ngân cho Công ty TNHH Một Thành Viên V theo Giấy nhận nợ số 6022100001000002 ngày 17/8/2021 với nội dung như sau:

Số tiền nhận nợ: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); Ngày giải ngân: 17/8/2021; Ngày đến hạn: 17/02/2022; Lãi suất: 15%/năm.

Khoản nợ trên được đảm bảo bằng cam kết của ông Nguyễn Văn Q theo Văn bản cam kết đồng trả nợ ngày 08/02/2021. Theo đó, ông Nguyễn Văn Q cam kết thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ khoản vay của Công ty TNHH Một Thành Viên V tại BV B1 khi Công ty TNHH Một Thành Viên V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 17/7/2025, Công ty TNHH Một Thành Viên V chỉ thanh toán được cho BV B1 số tiền gốc là: 2.349.080đồng, lãi là 18.123.288đồng. Ngày 08/7/2025 BV B1 đã gửi thông báo về việc yêu cầu thanh toán nợ quá hạn số 193/25/BVBank/TB-QL&THN. Do Công ty TNHH Một Thành Viên V vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công Ty TNHH Một Thành Viên V có trách nhiệm trả khoản nợ tạm tính đến ngày 23/12/2025 với tổng số tiền là 562.118.237đồng (*Năm trăm sáu mươi hai triệu, một trăm mười tám nghìn, hai trăm ba mươi bảy đồng*), trong đó nợ gốc là 297.650.920đồng; lãi trong hạn là 4.684.932đồng, lãi quá hạn là 257.977.724đồng, lãi chậm trả là 1,804,661đồng. Kể từ ngày 24/12/2025, Công ty TNHH Một Thành Viên V phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ nêu trên.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q nhưng tại thời điểm tổng đạt ông Q đã không còn sinh sống tại địa chỉ và không rõ địa chỉ hiện tại. Do đó, việc niêm yết công khai không bảo đảm cho người được cấp, tổng đạt, thông báo nhận được thông tin về văn bản cần được cấp, tổng đạt, thông báo. Căn cứ Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo cho đương sự vắng mặt trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên

đơn đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã không thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1.1] *Về tố tụng:*

[1.1.1] *Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 6022100001000 ngày 08/02/2021. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại số C, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.1.2] *Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự:* Bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q đã được tổng đạt đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Một Thành Viên V và ông Nguyễn Văn Q liên đới thanh toán số tiền tạm tính đến ngày **23/12/2025** với tổng số tiền là **562.118.237 đồng (Năm trăm sáu mươi hai triệu, một trăm mười tám nghìn, hai trăm ba mươi bảy đồng)**, trong đó nợ gốc là **297.650.920 đồng**; lãi trong hạn là **4.684.932 đồng**, lãi quá hạn là **257.977.724 đồng**, lãi chậm trả là **1.804.661 đồng**, theo hợp đồng tín dụng số 6022100001000 ngày 08/02/2021.

[2.1] Xét, theo hợp đồng tín dụng số 6022100001000 ngày 08/02/2021, Ngân hàng đồng ý cho Công ty TNHH Một Thành Viên V vay số tiền 300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng*), Ngân hàng đã thực hiện việc giải ngân vào ngày 17/8/2021 cho Công ty TNHH Một Thành Viên V theo Giấy nhận nợ số 6022100001000002; thời hạn vay 12 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH Một Thành Viên V đã thanh toán được cho BV B1 số tiền gốc là: 2.349.080 đồng, lãi là 18.123.288 đồng và ngừng thanh toán. Như vậy, có căn cứ xác định Công ty TNHH Một Thành Viên V có vay của Ngân hàng và đã được Ngân hàng giải ngân. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án các văn bản tố tụng cho Công ty TNHH Một Thành Viên V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng Công ty TNHH Một Thành Viên V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến phản đối gì về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời Công ty TNHH Một Thành Viên V và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa. Như vậy, Công ty TNHH Một Thành Viên V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã từ bỏ quyền trình bày của mình được pháp luật cho phép. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ chứng cứ do nguyên đơn xuất trình để giải quyết vụ án. Tính đến ngày khởi kiện 30/7/2025, Công ty TNHH Một Thành Viên V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc theo quy định tại mục 7 giấy nhận nợ ngày 17/8/2021. Căn cứ mục 4 quy định Điều khoản cấp tín dụng của hợp đồng tín dụng hạn mức, Ngân hàng có quyền yêu cầu Công ty TNHH Một Thành Viên V thanh toán nợ đối với số tiền còn nợ tạm tính đến ngày **23/12/2025** với tổng số tiền là **562.118.237đồng (Năm trăm sáu mươi hai triệu, một trăm mười tám nghìn, hai trăm ba mươi bảy đồng)**, trong đó nợ gốc là **297.650.920đồng**; lãi trong hạn là **4.684.932đồng**, lãi quá hạn là **257.977.724đồng**, lãi chậm trả là **1.804.661đồng** là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét về nghĩa vụ bảo lãnh: Theo cam kết bảo lãnh ngày 08/02/2021 của bên bảo lãnh ông Nguyễn Văn Q, đối với bên được bảo lãnh Công ty TNHH Một Thành Viên V, cho phạm vi bảo lãnh là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bên được bảo lãnh, với Ngân hàng TMCP B theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 6022100001000 ngày 08/02/2021. Ngoài ra, tại mục II của cam kết ghi nhận nội dung: Trách nhiệm của bên bảo lãnh “Chịu trách nhiệm trả thay cho bên được bảo lãnh các khoản nợ của bên được bảo lãnh với Ngân hàng TMCP B....”. Căn cứ Điều 335 và Điều 336 Bộ luật dân sự, cam kết bảo lãnh ngày 08/02/2021 giữa ông Nguyễn Văn Q, Ngân hàng TMCP B đối với Công ty TNHH Một Thành Viên V là phù hợp. Nay Công ty TNHH Một Thành Viên V vi phạm nghĩa vụ và Ngân hàng TMCP B có yêu cầu ông Nguyễn Văn Q cùng liên đới chịu trách nhiệm đối với toàn bộ nghĩa vụ của Công ty TNHH Một Thành Viên V là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 335, Điều 336 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B đối với bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Buộc Công ty TNHH Một Thành Viên V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tiền nợ tính đến ngày 23/12/2025 với tổng số tiền là 562.118.237đồng (Năm trăm sáu mươi hai triệu, một trăm mười tám nghìn, hai trăm ba mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 297.650.920đồng; lãi trong hạn là 4.684.932đồng, lãi quá hạn là 257.977.724đồng, lãi chậm trả là 1.804.661đồng, theo hợp đồng tín dụng số 6022100001000 ngày 08/02/2021 và giấy nhận nợ số 6022100001000002 ngày 17/8/2021 giữa Ngân hàng TMCP B và Công ty TNHH Một Thành Viên V.

Buộc Công ty TNHH Một Thành Viên V phải tiếp tục thanh toán tiền lãi và các khoản phí phát sinh kể từ ngày 24/12/2025 trên số tiền dư nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 6022100001000 ngày 08/02/2021 và giấy nhận nợ số 6022100001000002 ngày 17/8/2021 giữa Ngân hàng TMCP B và Công ty TNHH Một Thành Viên V.

Trường hợp Công ty TNHH Một Thành Viên V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ vay nêu trên thì ông Nguyễn Văn Q phải liên đới thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả toàn bộ khoản nợ vay của Công ty TNHH Một Thành Viên V cho Ngân hàng TMCP B theo hợp đồng tín dụng số 6022100001000 ngày 08/02/2021 và giấy nhận nợ số 6022100001000002 ngày 17/8/2021 giữa Ngân hàng TMCP B và Công ty TNHH Một Thành Viên V.

2. Về án phí: Công ty TNHH Một Thành Viên V phải chịu 26.484.729đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi chín đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền 12.654.806 đồng (Mười hai triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm lẻ sáu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027033 ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH Một Thành Viên V phải chịu 3.160.226đồng (ba triệu một trăm sáu mươi nghìn hai trăm hai mươi hai đồng) chi phí đăng báo, đăng phát sóng trên thông tin đại chúng để thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP B đã tạm ứng trước đây.

4. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thảo